

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2019/DS-PT

Ngày: 27 /11/2019

V/v tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Thẩm phán: 1/ Ông Võ Trung Hiếu

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12 và 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 328/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đoàn Hải P, sinh năm 1984 (có mặt);

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đỗ Văn N, sinh năm 1952 (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tuyết: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1944 – Hội viên Hội Luật gia tỉnh Tiền Giang (có mặt);

Địa chỉ: Số S R, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959;
2. Anh Đoàn Hải Đ, sinh năm 1979;
3. Anh Đoàn Hải P, sinh năm 1984 (có mặt);
4. Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1985;
5. Nguyễn Đoàn Chí T, sinh năm 2003;
6. Đoàn Mạnh T, sinh năm 2007;
7. Đoàn Huỳnh N, sinh năm 2013;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Chị Đoàn Hải Y, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số H L, chung cư N, Khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu N: Anh Đoàn Hải P, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

8. Chị Đoàn Hải Y, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số H L, chung cư N, Khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh Đ, chị L và chị Y: Anh Đoàn Hải P, sinh năm 1984 (có mặt);

(Theo các văn bản ủy quyền ngày 23/7/2018).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

9. Anh Đỗ Cao Q, sinh năm 1977 (có mặt);
10. Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1982 (có mặt);
11. Anh Đỗ Cao N, sinh năm 1985 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, chị Huỳnh Thị L và

chị Đoàn Hải Y; người đại diện theo pháp luật của cháu Đoàn Mạnh T và cháu Đoàn Mạnh N – anh Đoàn Hải P trình bày:

Hộ ông Đoàn Văn T có thửa đất số 106, diện tích 560m²; tọa lạc tại Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T827982 ngày 04/9/2001 (theo tài liệu đo đạc 301 thì phần đất trên của hộ ông T có số thửa 28, tờ bản đồ số 38, diện tích 567,6m²). Giáp với phần đất của hộ ông T là thửa đất số 21, tờ bản đồ số 38, diện tích 516,4m² của hộ ông Đỗ Văn N (theo tài liệu đo đạc 301). Quá trình sử dụng đất, hộ ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T đã lấn chiếm đất của hộ ông T có diện tích theo đo đạc thực tế là 29,4m² để xây dựng các công trình trên đất gồm hàng rào lưới B40, mái tole, vách tole, cổng rào... và trồng một số cây trồng trên đất.

Nay ông Đoàn Văn T yêu cầu: Buộc ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T và những thành viên trong hộ gồm anh Đỗ Cao Q, anh Đỗ Thanh T và anh Đỗ Cao N phải tháo dỡ công trình xây dựng trên đất, di dời những cây trồng trên đất; trả lại cho ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế là 29,4m² thuộc thửa đất số 106 (số thửa mới 28, tờ bản đồ số 38), tọa lạc tại Ấp M, xã Mỹ T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Đoàn Văn T đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất.

Bị đơn ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông bà không đồng ý theo yêu cầu của ông T vì ông bà không có lấn đất của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Cao N trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Cao Q và anh Đỗ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Văn T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng khoản 9 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 và Điều 175 của Bộ luật Dân sự; các điều 26, 166, 170 và Điều 203 của Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T:

- Buộc ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T và những thành viên trong hộ gồm anh Đỗ Cao Q, anh Đỗ Thanh T và anh Đỗ Cao N phải tháo dỡ và di dời các công trình kiến trúc gồm: 01 Hàng rào trụ đá lưới B40 có diện tích 5,5m x 1,5m

= 8,25m²; 01 Hàng rào trụ đá lưới B40 có diện tích 0,1m x 1,5m = 1,5m²; 01 Mái tole, nền đất có diện tích 2m x 0,3m = 0,6m²; 01 Mái tole, nền đất có diện tích 1,7m x 1m = 1,7m²; 01 Vách tole có diện tích: 5,2m x 1,6m = 8,32m²; 01 Vách tole có diện tích: 4,5m x 0,9m = 4,05m² và 01 cổng nhà có kết cấu trụ bê tông, cửa cổng khung sắt diện tích 1,7m x 1m = 1,7m² ra khỏi phần đất tranh chấp để trả lại cho ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y toàn bộ phần đất có diện tích 29,4m² thuộc thửa đất số 106 (số thửa mới 28, tờ bản đồ số 38), tọa lạc tại Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Đoàn Văn T đại diện hộ đứng tên quyền quyền sử dụng đất. Phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng Tây: Giáp đường đá có số đo là 1m;

- Hướng Đông: Giáp với thửa đất số 93 của bà Trần Thị Kim H có số đo là 1,03m;

- Hướng Nam: Giáp với phần đất còn lại của thửa đất số 28 của ông Đoàn Văn T có số đo là 29,71m;

- Hướng Bắc: Giáp với phần đất còn lại của thửa đất số 28 của ông Đoàn Văn T có số đo là 29,58m.

(Có sơ đồ kèm theo).

Giao cho ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y được sở hữu, sử dụng các cây trồng gồm: 02 cây tắc, 04 cây đu đủ, 02 cây mít, 01 cây xoài, 01 cây bơ, 01 cây măng cầu, 01 cây gáo có đường kính gốc từ 20cm đến 30cm, 01 cây bồ đề có đường kính gốc từ 20cm đến 30cm, 01 cây vú sữa, 01 bụi thanh long, 02 bụi chuối, 01 bụi khóm, tọa lạc trên phần đất có diện tích 29,4m² thuộc thửa đất số 106 (số thửa mới 28, tờ bản đồ số 38), tọa lạc tại Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Đoàn Văn T đại diện hộ đứng tên quyền quyền sử dụng đất (có sơ đồ kèm theo). Ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y có nghĩa vụ trả lại giá trị cây trồng cho hộ ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T và những thành viên trong hộ gồm anh Đỗ Cao Q, anh Đỗ Thanh T và anh Đỗ Cao N số tiền 2.102.000 đồng (hai triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/7/2019, bị đơn ông Đỗ Văn Ngọn và bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn là ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện nguyên đơn là anh Đoàn Hải P không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có ý kiến là yêu cầu kháng cáo của ông N và bà T là có căn cứ, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông N, bà T không có căn cứ, đề nghị không chấp yêu cầu kháng cáo của ông N, bà T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định mối quan hệ tranh chấp trong vụ án là “quyền sử dụng đất” là có căn cứ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của của Bộ luật dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T xét thấy:

Hộ ông Đoàn Văn T có diện tích 560m² thửa 106(thửa mới 28, tờ bản đồ số 38, diện tích là 576,6m²) tọa lạc ấp M, xã M, C, Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/9/2001

Hộ ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T có diện tích 431m² thửa 107(thửa mới 21, tờ bản đồ số 38, diện tích là 516,4m²) tọa lạc ấp M, xã M, C, Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 25/6/2001.

Xét thấy phần đất của hộ ông T hướng bắc giáp với phần đất của hộ ông N, bà T; ông T khởi kiện yêu cầu hộ ông N, bà T trả phần đất đã lấn chiếm có diện tích 29,4m² ; ông N, bà T không đồng ý trả lý do là không có lấn chiếm đất của hộ ông T.

Qua đo đạc thực tế phần đất hộ ông T đang sử dụng diện tích 527,8m², nếu cộng phần diện tích đất tranh chấp 29,4 m² là 557,2 m² so với tài liệu đo đạc 301 là 567,6m² thì thiếu 10,4m²; còn phần đất hộ ông N, bà T đang sử dụng 526,7m² nếu cộng phần diện tích tranh chấp 29,4m² là 556,1m² so với tài liệu đo đạc 301 là 516,4 m² thì dư 39,7m². Đồng thời đối chiếu kích thước đo đạc thực tế thì chiều ngang phần đất của hộ ông T hướng tây là 16,75m nếu cộng kích thước tranh chấp ngang 1m là 17,75m so với kích thước theo trích lục bản đồ địa chính ngày 01/4/2019 là 17,71m thừa 0,04m, còn kích thước theo đo đạc thực tế thì

chiều ngang phần đất của ông C, bà T hướng tây là 17,62m nếu cộng kích thước tranh chấp ngang 1m là 18,62m so với kích thước theo trích lục bản đồ địa chính ngày 15/10/2018 là 17,62m dư 01m.

Căn cứ theo bản đồ địa chính khu đất ngày 10/9/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất huyện C thì phần đất tranh chấp 29,4 m² nằm trong thửa đất số 28 tờ bản đồ số 38 diện tích 567,5m² (thửa củ là 106, tờ bản đồ số 4, diện tích 560m²) do ông T đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đồng thời tại công văn số 414 ngày 29/7/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất huyện C xác định : thửa đất số 28, tờ bản đồ số 38 diện tích 567,6m² đã được ông Đoàn Văn T kê khai đăng ký theo tài liệu đo đạc chính quy do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang thực hiện đo đạc trên phạm vi toàn quốc, ranh giới thửa đất được các chủ sử dụng đất giáp ranh xác định.

Ngoài ra theo biên bản thẩm định ngày 05/6/2019 trên phần đất tranh chấp phía hộ ông T có xây dựng 01 nhà tắm kết cấu cột gạch, vách tường không tô, nền xi măng, đỡ mái gỗ , mái tole diện tích 2,8m², hộ ông T đã xây dựng nhà tắm trước năm 1973 và sử dụng ổn định đến nay phía gia đình ông N, bà T cũng không có ngăn cản chứng tỏ phần đất tranh chấp 29,4m² là của hộ gia đình ông T.

Từ phân tích trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông N, bà T và thành viên hộ gia đình tháo dỡ di dời công trình trên đất trả cho hộ ông Đoàn Văn T diện tích đất 29,4m² và hộ ông T được quyền sở hữu sử dụng cây trồng trên phần đất tranh chấp, hộ ông T hoàn trả giá trị cây trồng cho hộ ông N, bà T số tiền 2.102.000đ là có căn cứ phù hợp pháp luật, xét thấy kháng cáo của ông N, bà T không có căn cứ nên không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị đơn ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T không được chấp nhận, nên ông N, bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên do ông N, bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Những quyết khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 166 và Điều 175 của Bộ luật Dân sự; các điều 26, 166, 170 và Điều 203 của Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2019/DS-ST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn T:

1/ Buộc ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T và những thành viên trong hộ gồm anh Đỗ Cao Q, anh Đỗ Thanh T và anh Đỗ Cao N phải tháo dỡ và di dời các công trình kiến trúc gồm: 01 Hàng rào trụ đá lưới B40 có diện tích $5,5\text{m} \times 1,5\text{m} = 8,25\text{m}^2$; 01 Hàng rào trụ đá lưới B40 có diện tích $0,1\text{m} \times 1,5\text{m} = 1,5\text{m}^2$; 01 Mái tole, nền đất có diện tích $2\text{m} \times 0,3\text{m} = 0,6\text{m}^2$; 01 Mái tole, nền đất có diện tích $1,7\text{m} \times 1\text{m} = 1,7\text{m}^2$; 01 Vách tole có diện tích: $5,2\text{m} \times 1,6\text{m} = 8,32\text{m}^2$; 01 Vách tole có diện tích: $4,5\text{m} \times 0,9\text{m} = 4,05\text{m}^2$ và 01 cổng nhà có kết cấu trụ bê tông, cửa cổng khung sắt diện tích $1,7\text{m} \times 1\text{m} = 1,7\text{m}^2$ ra khỏi phần đất tranh chấp để trả lại cho ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y toàn bộ phần đất có diện tích $29,4\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 106 (số thửa mới 28, tờ bản đồ số 38), tọa lạc tại Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Đoàn Văn T đại diện hộ đứng tên quyền quyền sử dụng đất. Phần đất có tứ cận như sau:

- Hướng Tây: Giáp đường đá có số đo là 1m;

- Hướng Đông: Giáp với thửa đất số 93 của bà Trần Thị Kim H có số đo là 1,03m;

- Hướng Nam: Giáp với phần đất còn lại của thửa đất số 28 của ông Đoàn Văn T có số đo là 29,71m;

- Hướng Bắc: Giáp với phần đất còn lại của thửa đất số 28 của ông Đoàn Văn T có số đo là 29,58m.

(Có sơ đồ kèm theo).

Giao cho ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y được sở hữu, sử dụng các cây trồng gồm: 02 cây tắc, 04 cây đu đủ, 02 cây mít, 01 cây xoài, 01 cây bơ, 01 cây măng cầu, 01 cây gáo có đường kính gốc từ 20cm đến 30cm, 01 cây bồ đề có đường kính gốc từ 20cm đến 30cm, 01 cây vú sữa, 01 bụi thanh long, 02 bụi chuối, 01 bụi khóm, tọa lạc trên phần đất có diện tích $29,4\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 106 (số thửa mới 28, tờ bản đồ số 38), tọa lạc tại Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang do ông Đoàn Văn T đại diện hộ đứng tên quyền quyền sử dụng đất (có sơ đồ kèm theo). Ông Đoàn Văn T và những thành viên trong hộ

gồm bà Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hải Đ, anh Đoàn Hải P, chị Huỳnh Thị L, cháu Nguyễn Đoàn Chí T, cháu Đoàn Mạnh T, cháu Đoàn Huỳnh N và chị Đoàn Hải Y có nghĩa vụ trả lại giá trị cây trồng cho hộ ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị T và những thành viên trong hộ gồm anh Đỗ Cao Q, anh Đỗ Thanh T và anh Đỗ Cao N số tiền 2.102.000 đồng (hai triệu một trăm lẻ hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên).

- Ông Đoàn Văn T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên). Ông Đoàn Văn T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15544 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại số tiền 300.000đ.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Đỗ Văn N và bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên).

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Bình